

Bản án số: 42 /2017/HSST

Ngày 20 /10 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng văn Kiềm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Đình Nghị

2. Ông Triệu Đình Giáp

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/10 /2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Tòa án nhân dân huyện Định Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2007/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn Đ.** Không có tên gọi khác.

- Sinh ngày 29 tháng 11 năm 1996.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm NH, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không.

- Con ông Triệu Văn U và bà Vũ Thị T

- Bị cáo không có anh, chị em ruột; vợ, con chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40a/QĐ - XPHC ngày 14/6/2017 của Trưởng Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000^d về hành vi trộm cắp tài sản.

- Nhân thân: Quyết định số 4369/QĐ – UB - NC ngày 17/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đưa vào Trường giáo dưỡng số 2 thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/ 7/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Bá K, sinh năm: 1965.

Trú tại: Xóm QV4, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phạm Văn S, sinh ngày 28 /5/ 2000 ; trú tại xóm BB 4, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

* Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn S và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1976. Trú tại: Xóm BB4, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Chị Lương Thị T, sinh năm: 1982. Trú tại: Xóm BT, xã ĐM, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt tại phiên tòa.*

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Rạng sáng ngày 26/6/2017, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô BKS 20C1-118.13 (xe mô tô của ông Phạm Văn Đ là bố đẻ của S) chở Đ đi dọc đường nhựa hướng Thái Nguyên về xã TH xem nhà ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ cùng ngày, s và Đ đến khu vực xóm QV 4, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thấy trước cửa nhà ông Nguyễn Bá K có nhiều cuộn lưới sắt B40,S dừng xe mô tô để Đ vào lấy trộm 01 cuộn lưới sắt của nhà ông K, rồi S chở Đ mang cuộn lưới sắt bán cho bà Lương Thị T, sinh năm 1982, tại xóm BT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 12.000^d/kg nhân 40kg được 480.000^d (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng), Đ chia cho S 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), mua xăng xe hết 40.000^d (Bốn mươi nghìn đồng), số tiền còn lại Đ mua ma túy để sử dụng và tiêu xài hết. Khi trao đổi mua bán Đ nói cho bà T biết đó là tài sản Đ và S trộm cắp được.

Khoảng 04 giờ ngày 29/6/2017, Đ điều khiển xe mô tô BKS 20C1 - 118.13 (xe của ông Phạm Văn Đ – bố đẻ của S) chở S đến nhà ông Nguyễn Bá K ở xóm QV4, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi Đ ngồi trên xe, S đi vào gỡ xích sắt lấy trộm 01 cuộn lưới sắt đặt lên yên xe, rồi Đ điều khiển xe mô tô chở S ôm cuộn lưới sắt đi đến khu vực xã TL, huyện Đ cất giấu ở bụi cây ven đường. Sau đó cả hai quay lại nhà ông K lấy trộm thêm 01 cuộn lưới sắt nữa. Sau khi trộm được 02 cuộn lưới sắt, Đ và S đem bán cho bà Lương Thị T với giá 12.000^d/kg nhân

70kg được 840.000^d (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Khi mua bà T biết đó là tài sản do Đ trộm cắp được. Số tiền trên Đ chia cho S 420.000^d (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại Đ mua ma túy để sử dụng và tiêu xài hết.

Ngày 29/6/2017, ông Nguyễn Bá K có đơn trình báo về việc ngày 26/6/2017 gia đình ông bị mất trộm 01 cuộn lưới sắt B40, cao 1,5m, trọng lượng 40kg và ngày 29/6/2017 bị mất trộm 02 cuộn lưới sắt B40, cao 1,2m, mỗi cuộn có trọng lượng 35kg.

Ngày 18/7/2017, Triệu Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Bá K. Đ khai, Đ có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 14/6/2017 của Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.500.000^d). Ngày 26/6/2017 và ngày 29/6/2017 Đ cùng Phạm Văn S, trú tại xóm BB 4, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Bá K gồm 03 cuộn lưới sắt B 40 đem bán cho bà Lương Thị T ở xóm BT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa tiến hành tạm giữ số tài sản trên tại gia đình bà Lương Thị T gồm: 03 cuộn lưới sắt B40: 02 cuộn cao 1,2m, tổng trọng lượng 70 kg; 01 cuộn cao 1,5m, trọng lượng 40kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐG ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận: 02 cuộn lưới B40, trọng lượng mỗi cuộn 35 kg, cao 1,2m, còn mới chưa qua sử dụng có giá trị là 1.260.000^d (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐG ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Định Hóa kết luận: 01 cuộn lưới sắt B40, cao 1,5m, trọng lượng 40kg, có giá trị 720.000^d (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 05/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Triệu Văn Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Văn Đ về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ, phạm tội 'Trộm cắp tài sản'.

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 ; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 1.320.000 VNĐ của Đ và Sg trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Bá K bán cho Lương Thị T mà có. Cụ thể truy thu 700.000 VNĐ của Triệu Văn Đ và 620.000 VNĐ của Phạm Văn S sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai bị cáo đã hai lần cùng với Phạm Văn S ở xóm BB 4, xã ĐM, huyện Đ, Thái Nguyên trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Bá K ở xóm QV 4, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Lần thứ nhất : Vào rạng sáng ngày 26/6/2017, S và Đ trộm 01 cuộn lưới sắt B40 của ông K đem bán cho bà Lương Thị T, ở xóm BT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được 480.000^d (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng), Đ chia cho S 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), mua xăng xe hết 40.000^d (Bốn mươi nghìn đồng), số tiền còn lại Đ mua ma túy để sử dụng và tiêu xài hết.

Lần thứ hai :Khoảng 04 giờ ngày 29/6/2017, Đ và S trộm 02 cuộn lưới sắt B 40 của ông K đem bán cho bà Lương Thị T được 840.000^d (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền trên Đ chia cho S 420.000^d (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại Đ mua ma túy để sử dụng và tiêu xài hết.

Cả hai lần bán cho bà T, Đ đều nói cho bà T biết đó là tài sản Đ và S trộm cắp được.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Phạm Văn S là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, phù hợp với lời khai báo của người bị hại về với thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm tài sản bị cáo lấy trộm đã thu hồi được và

các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đ cũng khai nhận trước đó Đ có trộm cắp tài sản ở huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, ngày 14/ 2017 bị Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000^d.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Đ không có tranh luận, bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Triệu Văn Đ đã cùng với S trộm cắp tài sản là 03 cuộn lưới sắt B 40 của gia đình ông Nguyễn Bá K có giá trị là 1.980.000 VNĐ (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản (trộm cắp tài sản) chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà lại vi phạm. Đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị ...dưới hai triệu đồng ... đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt ...tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Do đó, việc truy tố bị cáo Đ về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo Đ thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được xác định rõ ràng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản hợp pháp của công dân.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy bị cáo Đức có nhân thân xấu: Ngày 17/12/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 4369/ QĐ – UBND quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa Đ vào Trường giáo dưỡng số 2, tại xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thời hạn là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng trở về địa phương, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện; ngược lại, bị cáo lại lao vào con đường nghiện ngập ma túy, ăn chơi đua đòi, lười lao động; để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài. Ngày 14/6/2017 bị cáo bị Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40a/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000^d về hành vi trộm cắp tài sản. Mới

bị xử phạt xong nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo lại tiếp tục hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 1.320.000 VNĐ của Đ và S trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Bá K bán cho Lương Thị T. Cụ thể truy thu 700.000 VNĐ của Đ và 620.000 VNĐ của S sung quỹ Nhà nước.

03 cuộn lưới sắt B40: 02 cuộn cao 1,2m, tổng trọng lượng 70 kg; 01 cuộn cao 1,5m, trọng lượng 40kg; ngày 28/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Bá K. 01 xe mô tô BKS 20C1 - 118.13 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, xe cũ đã qua sử dụng; việc S sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ông Phạm Văn Đ1 không biết, ngày 28/7/2017 Cơ quan điều tra trả lại cho ông Đ1.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – anh Nguyễn Bá K đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn Sang có hành vi trộm cắp tài sản cùng Đ tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp cả 02 lần dưới 2.000.000^d, S không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi của S không cấu thành tội phạm; Ngày 27/8/2017 Công an huyện Định Hóa đã xử phạt hành chính đối với Sang (Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC phạt Phạm Văn S 1.000.000^d).

Đối với Lương Thị T biết tài sản do Đ, S trộm cắp được vẫn đồng ý mua, hành vi của T là tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy nhiên giá trị tài sản dưới 2.000.000^d nên hành vi không cấu thành tội phạm; Ngày 22/8/2017 Công an huyện Định Hóa đã xử phạt hành chính đối với T (Quyết định số 33/QĐ-XPVPHC phạt Lương Thị T 3.500.000^d).

Đối với Phạm Văn Đ1 là người cho S lấy xe mô tô đi nhưng ông Đ1 không biết S sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, hành vi của ông Đ1 không cấu thành tội phạm.

Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Đ trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng : Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự ; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của Triệu Văn Đ số tiền 700.000 VNĐ (bảy trăm nghìn đồng) và của Phạm Văn S số tiền 620.000 VNĐ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo,, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo, bị hại;
- lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm